**SQL cơ bản**

1. **Đưa ra mã nhân viên và tên nhân viên**

∏MANV,TENNV(NHANVIEN)

Select MANV,TENNV

From NHANVIEN

1. **Đưa ra mã nhân viên,tên nhân viên của những nhân viên quê quán tại Hà Nội**

S←σ(QueQuan=’Ha Noi’)(NhanVien)  
∏MaNhanVien,TenNhanVien(S)

Select MaNhanVien,TenNhanVien  
From NhanVien

1. **Đưa ra tên nhân viên có tên Vu Quang Linh**

S←σ(TenNhanVien=’Vu Quang Linh’)(NhanVien)  
∏TenNhanVien(S)

1. **Đưa ra mã khách hàng,tên khách hàng**

∏MaKH,TenKH(KhachHang)

Select MaKH,TenKH

From KhachHang

1. **Cho biết tên Mã khách hàng , tên khách hàng có giới tính là Nữ và địa chỉ ở Hà Nội**.

SELECT MAKH, TENKH

FROM KHACHHANG

WHERE GIOITINH = ’Nu’

AND DIACHI = N’Hà Nội’

1. **Đưa ra mã khách hàng có Quốc tịch Việt Nam**

∏MaKH(σQuoctich=’Viet Nam’)(KhachHang)

Select MaKH

From KhachHang

Where Quoctich=N’Viet Nam’

1. **Cho biết thông tin toàn bộ Chi tiết phiếu dịch vụ có đơn giá là 20 triệu đồng**

SELECT \*

FROM CHITIETPHIEUDV AS C , BANGDICHVU AS B

WHERE (C.MADV = B.MADV)

AND DONGIA = 20000000)

1. **Cho biết Mã phiếu dịch vụ và Ngày lập phiếu dịch vụ của Mã phiếu đăng kí có ngày đi là 18-10-2018**

SELECT MAPHIEUDV, NGAYLAPPHIEUDV

FROM PHIEUDICHVU AS P, PHIEUDANGKY K

WHERE (P.MAPHIEUDANGKY = K.MAPHIEUDANGKY)

AND K.NGAYDI = ‘2018-10-18’

1. **Đưa ra mã loại phòng và tên loại phòng**

∏MaLoaiPhong,TenLoaiPhong(LoaiPhong)

Select MaLoaiPhong,TenLoaiPhong

From LoaiPhong

1. **Cho biết Mã phòng, Giá phòng , Mã loại phòng trong tình trạng còn phòng**

SELECT MAPHONG, GIAPHONG, MALOAIPHONG

FROM PHONG

WHERE TINHTRANG = ‘Còn Phòng’

1. **Đưa ra mã phòng có giá tiền nhỏ hơn 2000000**

∏MaPhong(σ(GiaPhong<2000000) )(Phong)

Select MaPhong

From Phong

Where GiaPhong<2000000

1. **Cho biết Mô tả của các phòng mà giá phòng trong khoảng 1 triệu nghìn đến 5 triệu**

SELECT MOTA

FROM PHONG , LOAIPHONG

WHERE ( LOAIPHONG.MALOAIPHONG =

PHONG.MALOAIPHONG)

AND GIAPHONG BETWEEN 1000000 AND 5000000

1. **Cho biết Giá Phòng cao nhất**

SELECT MAX(GIAPHONG)

FROM PHONG

1. **Đưa ra mã phiếu đăng kí,ngày lập phiếu**

∏MaPhieuDangKi,NgayLap(PhieuDangKi)

Select MaPhieuDangKi,NgayLap

From PhieuDangKi

1. **Đưa ra ngày đến,ngày đi của mã phiếu đăng kí là A**

∏NgayDen,NgayDi(σ(MaPhieuDangKi=’A’))(PhieuDangKi)

Select NgayDen,NgayDi

From PhieuDangKi

Where MaPhieuDangKi=N’A’

1. **Cho biết tổng số phiếu đăng ký được lập từ ngày 01-09-2018 đến 01-10-2018**

SELECT COUNT(MAPHIEUDANGKY)

FROM PHIEUDANGKY

WHERE NGAYLAP BETWEEN ‘2018-09-01’ AND ‘2018-10-01’

1. Đưa ra mã chức vụ,tên chức vụ

∏MaChucVu,TenChucVu(ChucVu)

Select MaChucVu,TenChucVu

From ChucVu

1. **Cho biết địa chỉ của nhân viên có chức vụ là trưởng phòng**

SELECT DIACHI

FROM NHANVIEN AS N, CHUCVU AS C

WHERE (N.MANV = C.MANV)

AND C.TENCHUCVU = N’Trưởng Phòng’

1. **Cho biết Mã nhân viên, Tên nhân viên lập hóa đơn có Ngày thanh toán là ’11-11-2018’**

SELECT MANV ,TENNV

FROM NHANVIEN INNER JOIN HOADON ON NHANVIEN.MANV = HOADON.MANV

WHERE NGAYTHANHTOAN = ‘2018-11-11’

1. **Cho biết Số điện thoại khách hàng lập Phiếu đăng ký ngày 11-05-2018**

SELECT SDT

FROM KHACHHANG AS H INNER JOIN PHIEUDANGKY AS P ON H.MAKH = P.MAKH

WHERE P.NGAYLAP = ‘2018-05-11’

SQL nâng cao:

1. **Đưa ra tên nhân viên , tên chức vụ của các nhân viên**

SELECT TENNV, TENCHUCVU

FROM NHANVIEN NV, CHUCVU CV

WHERE NV.MACHUCVU = CV.MACHUCVU

1. **Đưa ra Mã nhân viên, Tên nhân viên và đếm Số lượng hóa đơn mà nhân viên có mã “A198” lập**

SELECT MANV, TENNV, COUNT(MAHD)

FROM NHANVIEN,HOADON

WHERE (NHANVIEN.MANV = HOADON.MANV )

AND NHANVIEN.MANV = ‘A198’

GROUP BY NHANVIEN.MANV,TENNV.

1. **Đưa ra mã hóa đơn, tổng tiền của hóa đơn đã thanh toán vào ngày 2018-11-20**

SELECT MAHD,TONGTIEN

FROM HOADON

WHERE TONGTIEN IN (SELECT TONGTIEN FROM HOADON WHERE NGAYTHANHTOAN='2018-11-20')

1. **Cho danh sách các nhân viên lập ít nhất 1 hóa đơn**

SELECT MANV, TENNV

FROM NHANVIEN

WHERE EXISTS (SELECT MAHD

FROM HOADON

WHERE NHANVIEN.MANV = HOADON.MANV)

1. **Đưa ra mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại của khách hàng nam đã sử dụng dịch vụ**

SELECT K.MAKH,TENKH,SDT

FROM dbo.KHACHHANG K, dbo.PHIEUDANGKY P

WHERE K.MAKH=P.MAKH AND K.GIOITINH='Nam' AND P.MAPHIEUDANGKY IN (SELECT MAPHIEUDANGKY FROM dbo.PHIEUDICHVU)

1. **Xuất ra Mã phiếu đăng ký, mã khách hàng ,Tên khách hàng, mã phòng ,giá phòng, tên loại phòng**

SELECT MAPHIEUDANGKY,K.MAKH,TENKH,P.MAPHONG,GIAPHONG,TENLOAIPHONG

FROM dbo.PHIEUDANGKY PDK, dbo.KHACHHANG K, dbo.PHONG P, dbo.LOAIPHONG L

WHERE PDK.MAKH=K.MAKH AND PDK.MAPHONG=P.MAPHONG AND P.MALOAIPHONG=L.MALOAIPHONG

'

T- SQL

**1. Thủ tuc thêm khách hàng vào bảng khách hàng**

CREATE PROC ThemKH

@MAKH CHAR(10),

@TENKH NVARCHAR(50),

@GIOITINH CHAR(3) ,

@DIACHI NVARCHAR(50),

@CMND VARCHAR(10),

@SDT CHAR(13),

@QUOCTICH NVARCHAR(50)

AS

BEGIN

INSERT INTO KHACHHANG (MAKH,TENKH,GIOITINH,DIACHI,CMND,SDT,QUOCTICH)

VALUES(@MAKH,@TENKH,@GIOITINH,@DIACHI,@CMND,@SDT,@QUOCTICH)

END

**2. Thủ tục xóa khách hàng**

CREATE PROC Delete\_khachHang @makh CHAR(10)

AS

BEGIN

DELETE dbo.KHACHHANG WHERE MAKH =@makh

END

GO

**4.Thủ tục Update khách hàng**

CREATE PROC Update\_khachHang @makh CHAR(10), @tenkh NVARCHAR(50)

AS

BEGIN

UPDATE dbo.KHACHHANG SET TENKH = @tenkh WHERE MAKH = @makh

END

GO

**5.Thủ tục update nhân viên**

CREATE PROC UPDATEnhanvien

@MANV CHAR(10),

@TENNV NVARCHAR(50)

AS

BEGIN

UPDATE dbo.NHANVIEN SET TENNV=@TENNV

WHERE MANV=@MANV

END

1. **Tạo thủ tục thêm một nhân viên**

create proc Them(@ma int, @ten nvarchar(50), @ngaysinh datetime, @diachi nvarchar(50))

as

begin

insert into [dbo].[Nhân viên]([Mã nhân viên], [Tên nhân viên], [Ngày sinh],[Địa chỉ])

values (@ma, @ten,@ngaysinh,@diachi)

end